

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 200/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố B, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1975;
HKTT: số A khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
Cư trú: số F khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
- Bị đơn: Bà **Lưu Tuyết B**, sinh năm 1972;
HKTT: số A khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh L và bà Lưu Tuyết B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông Nguyễn Thanh L và bà Lưu Tuyết B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
 - Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 15/9/1993. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
 - Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh L và bà Lưu Tuyết B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh L và bà Lưu Tuyết B khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh L tự nguyện chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số XYZ ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Thanh L được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- CCTHADS thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre - số 412/1992, Quyền số 3/1992, ngày 23/12/1992(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như